

THÔNG BÁO

Về việc tháo dỡ, di dời nhà cửa, công trình, vật kiến trúc, tài sản, cây trồng và bàn giao mặt bằng để thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.769 đoạn qua xã Bình An.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ các quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và hồ sơ có liên quan;

Ủy ban nhân dân xã Bình An thông báo đến các Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, có đất bị thu hồi để thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.769 đoạn qua xã Bình An về việc tháo dỡ, di dời tài sản và bàn giao mặt bằng như sau:

1. Đối tượng thực hiện

Các Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi để thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.769 đoạn qua xã Bình An, đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và đã được thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Phạm vi, diện tích đất phải bàn giao của từng Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được xác định theo Quyết định thu hồi đất, bản đồ thu hồi đất, ranh giới, mốc giới thực hiện dự án và các hồ sơ có liên quan đã được cơ quan có thẩm quyền xác lập.

2. Nội dung thực hiện

Căn cứ các quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và hồ sơ có liên quan, Ủy ban nhân dân xã Bình An đề nghị, đồng thời yêu cầu các Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng nêu tại **mục 1** thực hiện việc tháo dỡ, di dời nhà cửa, công trình, vật kiến trúc, tài sản, cây trồng theo phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt và theo phạm vi, ranh giới thu hồi đất được xác định trong hồ sơ có liên quan.

Đối với các công trình, tài sản thuộc phạm vi đất thu hồi, đề nghị chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản chủ động phối hợp thực hiện việc tháo dỡ, di dời, bảo đảm an toàn và không làm ảnh hưởng đến công trình hạ tầng kỹ thuật, tài sản của Nhà nước và tài sản hợp pháp của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên kề.

Việc tháo dỡ, di dời phải bảo đảm an toàn cho người, công trình, hệ thống điện, cấp nước, viễn thông, giao thông và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác; trường hợp có liên quan đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật thì phải phối hợp với cơ quan, đơn vị quản lý để thực hiện theo quy định.

Trong thời gian chờ bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không được tự ý xây dựng mới, sửa chữa, coi nói, mở rộng công trình hoặc tạo lập tài sản mới trong phạm vi đất đã có quyết định thu hồi.

3. Thời hạn bàn giao mặt bằng

Ủy ban nhân dân xã Bình An yêu cầu các Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoàn thành việc tháo dỡ, di dời, thu dọn tài sản và bàn giao mặt bằng trong phạm vi đất bị thu hồi chậm nhất đến hết ngày **25 tháng 9 năm 2026**.

Sau khi hoàn thành việc tháo dỡ, di dời và thu dọn mặt bằng, đề nghị các Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Long Thành để kiểm tra, xác định phạm vi và thực hiện bàn giao mặt bằng theo quy định.

4. Xử lý trường hợp không chấp hành

Quá thời hạn nêu trên, trường hợp các Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc tháo dỡ, di dời, thu dọn tài sản và bàn giao mặt bằng, Ủy ban nhân dân xã Bình An sẽ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân xã Bình An thông báo để các Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi biết, nghiêm túc thực hiện, bảo đảm tiến độ bàn giao mặt bằng để triển khai thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.769 đoạn qua xã Bình An.

(Đính kèm danh sách các Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ)

Thông báo này được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bình An và Nhà văn hóa ấp An Bình nơi có đất thu hồi theo quy định để các Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy xã (báo cáo);
- TT. HĐND xã (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT.UBND xã Bình An;
- Chánh, Các Phó CVP HĐND-UBND xã;
- UBMTTQVN và các đoàn thể xã;
- Công an xã (biết, phối hợp);
- Phòng Văn hóa – Xã hội xã (biết, phối hợp);
- TTPTQĐ - CN.Long Thành (phối hợp)
- Thông báo đến các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân);
- Ban nhân dân ấp An Bình (Thông báo đến các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn);
- Các tổ chức, cá nhân (thực hiện);
- Lưu: VT- KT(Hợp).

CHỦ TỊCH



Dương Văn Nhân



DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐÃ NHẬN TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Thuộc dự án: Dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT. 769 huyện thống nhất và Long Thành đoạn qua xã Bình An
(Kèm theo Thông báo số 915/TB-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Bình An)

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Ghi chú
1	Bùi Thị Láng	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	285,6	
2	Bùi Thị Tú	46 Khánh Hội, phường 4, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh	76,3	
3	Bùi Thị Tuấn	39 đường 212, khu phố 17, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh	76,7	
4	Bùi Vĩnh Đào và Nguyễn Thị Hương	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	117,5	
5	Công ty TNHH MTV Tổng công ty cao su Đồng Nai	số 47, đường số 1, tổ 3, khu phố Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Đồng Nai.	179597,1	
6	Dương Thị Lan Dung	số 114-116, Mỹ Kim 1, khu phố 46, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh	671,6	
7	Dương Văn Danh và Nguyễn Thị Côi	tổ 17, ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	373,8	
8	Đặng Đình Đính	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	77,8	
9	Đặng Ngọc Hữu Phước	tổ 18, ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	136,2	
10	Đặng Ngọc Như Pháp	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	80,4	
11	Đặng Thị Mỹ Linh	phường Long Thành, thành phố Đồng Nai	151,4	
12	Đặng Văn Thuận	khu phố Long Đức 1, phường Tam Phước, thành phố Đồng Nai	140,5	
13	Đất công do UBND xã Bình An quản lý	khu tái định cư Long Đức, ấp Long Đức, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	59718,1	
14	Đinh Văn Quá	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	106,8	
15	Đoàn Thanh Tùng	số 18 đường Đ9, khu tái định cư Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, khu phố Châu Thới, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	120,6	
16	Đỗ Tiến Dũng và Nguyễn Thị Tồn	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	195,4	
17	Đỗ Thị Kim Nhi	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	4,4	



STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Ghi chú
18	Đỗ Văn Diện	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	76,1	
19	Hoàng Văn Quý	ấp An Viễn (nay là ấp An Bình), xã Bình An, thành phố Đồng Nai	294,2	
20	Hồ Minh Quốc Nam và Phạm Thị Cẩm Hồng	khu phố Thọ Lâm, phường Tân Phú; ấp 4, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	137,	
21	Hồ Thành Chung	ấp An Viễn (nay là ấp An Bình), xã Bình An, thành phố Đồng Nai	169,7	
22	Hồ Thị Toàn	ấp An Viễn (nay là ấp An Bình), xã Bình An, thành phố Đồng Nai	85,8	
23	Huỳnh Minh Tuấn	74 Dân Tộc, khu phố 3, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh	130,8	
24	Lâm Thị Mỹ Hằng	15.1 Lô A, cao ốc Đất Phương Nam, 241A Chu Văn An, khu phố 26, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh	126,7	
25	Lê Đăng Minh và Nguyễn Thị Niềm	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	269,	
26	Lê Hoàng Sơn và Nguyễn Thị Nga	ấp An Viễn (nay là ấp An Bình), xã Bình An, thành phố Đồng Nai	114,8	
27	Lê Minh Hiếu và Hoàng Thị Luận	tổ 8, ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	81,4	
28	Lê Thị Hồng (đúng giấy CNQSD đất chết) - chưa xác định người thừa kế hợp pháp	tổ 18, ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	213,6	
29	Lê Văn Quốc và Trần Thị Vân	tổ 8, ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	164,9	
30	Liều A Lộc và Liều Nhi Mùi đồng sử dụng	tổ 18, ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	201,4	
31	Liu Say Phu và Tsann Nhoc Lan	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	165,9	
32	Lữ Hồng Phương và Trần Thị Út	phường Dầu Giây, thành phố Đồng Nai	187,2	
33	Lương Thị Thanh Hường	tổ 4, khu 92, khu phố Long Đức 1, phường Tam Phước, thành phố Đồng Nai	76,9	
34	Mai Thị Oanh và Nguyễn Thị Trâm Anh đồng sử dụng	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	108,2	
35	Mai Xuân Tiến - Vũ Thị Kim Chi	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	165,	
36	Ngô Thị Gấm	453/164 Lê Văn Sỹ, khu phố 11, phường Nhiêu Lộc, thành phố Hồ Chí Minh	149,5	
37	Ngô Văn Chinh	tổ 18, ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	67,8	
38	Nguyễn Bà Hạnh	phường Dầu Giây, thành phố Đồng Nai	136,9	

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Ghi chú
39	Nguyễn Bá Quang	ấp An Viễn (nay là ấp An Bình), xã Bình An, thành phố Đồng Nai	110,	
40	Nguyễn Công Thành - Lê Thị Nhi	ấp An Viễn (nay là ấp An Bình), xã Bình An, thành phố Đồng Nai	410,6	
41	Nguyễn Duy Thế	tổ 18, ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	83,1	
42	Nguyễn Đức Quốc	ấp Xây Dựng, xã Bình Minh, thành phố Đồng Nai	552,2	
43	Nguyễn Đức Sỹ và Nguyễn Thị Quyên	tổ 17, ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	618,1	
44	Nguyễn Đức Thịnh - Đỗ Thanh Gấn	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	198,4	
45	Nguyễn Đường	tổ 18, ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	80,4	
46	Nguyễn Hoàng Thiệp và Đỗ Thị Thu Trang	thôn Ngọc Châu, xã Quang Vinh, tỉnh Hưng Yên; phường Dầu Giây, thành phố Đồng Nai	96,3	
47	Nguyễn Hữu Bường	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	136,1	
48	Nguyễn Hữu Kỳ	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	134,8	
49	Nguyễn Khoa Thùy Anh	số 114-116, Mỹ Kim 1, khu phố 46, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh	223,7	
50	Nguyễn Lê Tuấn Anh	169/1/5-169/1/7 Lương Định Của, khu phố 28, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh	215,	
51	Nguyễn Mậu Hưng	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	147,3	
52	Nguyễn Mậu Hưng - Trần Ngọc Thịnh	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	249,3	
53	Nguyễn Phước Sơn - Nguyễn Thị Ninh	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	421,8	
54	Nguyễn Quang Huy	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	75,9	
55	Nguyễn Quang Huy - Bùi Thị Lệ	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	56,6	
56	Nguyễn Quốc Tuấn	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	73,4	
57	Nguyễn Tâm	tổ 18, ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	127,1	
58	Nguyễn Tiến Dzũng - Trần Thị Ngọc Yến	ấp An Viễn, xã Bình An, TP. Đồng Nai	61,1	
59	Nguyễn Thành Hưng	tổ 17, ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	115,4	



STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất thu hồi (m²)	Ghi chú
60	Nguyễn Thành Long - Hà Thị Búp	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	97,9	
61	Nguyễn Thanh Lưu và Nguyễn Thị Anh Đào	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	106,7	
62	Nguyễn Thành Nhượng và Phạm Thị Liên	tổ 17, ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	376,3	
63	Nguyễn Thanh Tùng và Hồ Thị Phụng	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	272,8	
64	Nguyễn Thành Trung - Huỳnh Thị Diệp	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	1,8	
65	Nguyễn Thị Cúc	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	79,3	
66	Nguyễn Thị Hoài Phương	tổ 8, ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	134,2	
67	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	tổ 4, khu phố Đồng, phường Phước Tân, thành phố Đồng Nai	326,9	
68	Nguyễn Thị Huệ Mai	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	214,	
69	Nguyễn Thị Ngoan	tổ 17, ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	407,3	
70	Nguyễn Thị Thắm	thôn 8, xã Bảo Lâm 3, tỉnh Lâm Đồng	80,6	
71	Nguyễn Thụy Vy Thu	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	100,9	
72	Nguyễn Văn Mậu	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	145,1	
73	Nguyễn Văn Phong	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	116,5	
74	Nguyễn Văn Thanh	phường Dầu Giây, TP. Đồng Nai	278,3	
75	Nhân Mùi Phóng	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	38,8	
76	Phạm Công	ấp An Viễn (nay là ấp An Bình), xã Bình An, thành phố Đồng Nai	124,1	
77	Phạm Minh Hùng	phường Nhơn Trạch, thành phố Đồng Nai	65,8	
78	Phạm Phúc Thanh và Phạm Mỹ Ngọc Anh đồng sử dụng	tổ 5, ấp Chợ, phường Nhơn Trạch, thành phố Đồng Nai	221,4	
79	Phạm Tấn Đời	phường Dầu Giây, thành phố Đồng Nai	76,9	
80	Phạm Thanh Sơn - Đỗ Thị Phương	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	304,4	

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Ghi chú
81	Phạm Thị Lý	ấp An Viễn (nay là ấp An Bình), xã Bình An, thành phố Đồng Nai	26,1	
82	Phạm Thị Phần	phường Dầu Giây, thành phố Đồng Nai	152,6	
83	Phạm Thị Xuân Hồng	ấp Cẩm Đường, xã Xuân Đường, thành phố Đồng Nai	99,2	
84	Phạm Văn Dũng và Trần Thị Thanh Thủy	tổ 1, ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	406,5	
85	Phạm Văn Phôn (ĐG) - Hoàng Thị Anh (ĐG- chết) - Chưa xác định người thừa kế hợp pháp	ấp An Viễn (nay là ấp An Bình), xã Bình An, thành phố Đồng Nai	3,0	
86	Phạm Vũ Chinh Nam	ấp An Viễn (nay là ấp An Bình), xã Bình An, thành phố Đồng Nai	104,8	
87	Phạm Vũ Tịnh Kha	Khu phố Phước Tấn, Phường Tân Hải, TP. HCM	269,6	
88	Sầm Thắng và Trương Thị Ngọc Anh	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	204,0	
89	Thông A Cầu	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	125,6	
90	Trạm y tế xã Bình An	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	636,3	
91	Trần Kim Châu	phường Long Thành, thành phố Đồng Nai	71,4	
92	Trần Ngọc Quang - Lê Thị Lạc	ấp An Viễn (nay là ấp An Bình), xã Bình An, thành phố Đồng Nai	90,3	
93	Trần Quang Duy - Lê Thị Cầu	ấp An Viễn (nay là ấp An Bình), xã Bình An, thành phố Đồng Nai	101,9	
94	Trần Quang Huân	ấp An Viễn (nay là ấp An Bình), xã Bình An, thành phố Đồng Nai	79,7	
95	Trần Thị Hồng Thủy	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	199,5	
96	Trần Thị Lan	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	128,1	
97	Trần Văn Kết và Nguyễn Thị Lộc	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	136,9	
98	Trần Văn Lượng (đứng giấy - chết) - Đỗ Thị Thảo (đứng giấy) - Chưa xác định người thừa kế hợp pháp	ấp An Viễn (nay là ấp An Bình), xã Bình An, thành phố Đồng Nai	156,6	
99	Trần Văn Tâm	ấp An Viễn (nay là ấp An Bình), xã Bình An, thành phố Đồng Nai	121,9	
100	Trần Văn Thái và Trần Thị Duyên	tổ 1, ấp 6, phường Long Thành, thành phố Đồng Nai	77,3	
101	Trình Hưng Quý	tổ 16, ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	582,2	

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Ghi chú
102	Trình Sú Sinh	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	620,4	
103	Trịnh Văn Đức - Lê Thị Dè	ấp An Viễn (nay là ấp An Bình), xã Bình An, thành phố Đồng Nai	9,3	
104	Trương Thanh Dũng và Võ Thanh Tuyền	tổ 7, ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	426,4	
105	Trương Thanh Hải	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	364,4	
106	Trương Thị Bằng	ấp An Viễn (nay là ấp An Bình), xã Bình An, thành phố Đồng Nai	688,0	
107	Trương Thị Tuyên	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	424,3	
108	Trương Thị Thu Hà	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	167,8	
109	Trương Văn Hòa	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	330,1	
110	Vàng Tiến Sỹ	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	655,7	
111	Vàng Thị Trúm	tổ 18, ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	332,9	
112	Vàng Văn Hà và Lèng Thị Hương	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	382,1	
113	Võ Hoàng Nghiêm - Nguyễn Thị Mỹ Hiền	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	151,1	
114	Võ Hồng Thảo và Hồ Thị Hồng Diệp	tổ 17, ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	98,0	
115	Võ Lộc Thành và Võ Thị Hương Lan đồng sử dụng	tổ 18, ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai; khu phố Xóm Đình, phường Long Thành, thành phố Đồng Nai	693,4	
116	Võ Thị Hò	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	150,7	
117	Võ Thị Ngân	tổ 17, ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	138,7	
118	Võ Thị Xuân Hương	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	69,5	
119	Võ Xuân Tiến - Võ Thị Diễm Thúy	ấp An Bình, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	124,4	
Tổng			262.410,3	